

BIỂU 02: TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2026 của UBND xã Anh Sơn)

DVT: Đồng

TT	Nội dung	Dự toán năm		Quyết toán năm 2025	Phân chia theo từng cấp ngân sách			So sánh QT/DT (%)	
		DT cấp trên giao	DT HĐND quyết định		Thu NS TW	Thu NS cấp tỉnh	Thu NS cấp xã	Cấp trên giao	HĐND quyết định
	TỔNG SỐ	7.032.000.000	7.032.000.000	326.039.205.652	334.065.202	20.674.997.120	305.030.143.330	2.627,83	2.627,83
A	THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	7.032.000.000	7.032.000.000	30.593.376.452	334.065.202	20.599.277.120	9.660.034.130	1.576,70	1.576,70
I	Thu từ sản xuất kinh doanh trong nước	7.032.000.000	7.032.000.000	30.408.516.452	334.065.202	20.599.277.120	9.475.174.130	1.051,13	1.051,13
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý								
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý			169.098.657		169.098.657			
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	601.000.000	601.000.000	4.094.691.914	-	2.619.527.657	1.475.164.257	525,57	525,57
	- Thuế giá trị gia tăng	601.000.000	601.000.000	3.158.656.889	-	1.683.492.632	1.475.164.257	525,57	525,57
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp		-	462.758.998		462.758.998			
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt		-	15.575.090		15.575.090			
	- Thuế tài nguyên		-	457.700.937		457.700.937			
4	Lệ phí trước bạ	412.000.000	412.000.000	6.574.149.846		6.235.517.513	338.632.333	1.595,67	1.595,67
5	Thuế sử dụng đất nông nghiệp								
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	42.000.000	42.000.000	103.996.197			103.996.197	247,61	247,61
7	Thuế thu nhập cá nhân	511.000.000	511.000.000	2.208.256.261		1.321.823.839	886.432.422	432,14	432,14
8	Thuế bảo vệ môi trường								
9	Phí, lệ phí	429.000.000	429.000.000	541.584.208	195.671.500	100.325.415	245.587.293	126,24	126,24
10	Tiền sử dụng đất	4.000.000.000	4.000.000.000	14.210.862.000	-	9.651.016.900	4.559.845.100	355,27	355,27

